

Bản án số: **191/2025/ HS-PT**
Ngày: 21/08/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trọng Danh

Các thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Ông Phan Vĩnh Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình.

Ngày 21 tháng 08 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 07 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn R, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là TAND khu vực 1, TP Đà Nẵng)

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2025/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 08 năm 2025.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Nguyễn Thanh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 11 tháng 07 năm 2004, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: A N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, TP Đà Nẵng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Cha: Phạm Ngọc Q (sinh năm: 1978, sống); mẹ: Nguyễn Thị L (sinh năm: 1982, sống). Gia đình có 04 anh, em. Bị cáo là con thứ 02. Chồng: Nguyễn Văn R, có 01 con (sinh năm: 2022). (Có mặt).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có khiếu nại:

Ngân hàng TMCP T2 – Chi nhánh B1

Địa chỉ: D N, Khu Ê, C, TP Đà Nẵng (nay là phường C, TP Đà Nẵng). Có ông Đinh Văn N và bà Trương Thị H là đại diện theo ủy quyền pháp luật của ngân hàng TMCP T2 – Chi nhánh B1. (có mặt)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị cáo Nguyễn Văn R nhưng không có yêu cầu kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn R nảy sinh việc mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 30.12.2024, R liên hệ qua mạng xã hội T1 để mua 01 hộp 10 ma túy Ketamine, 10 viên ma túy thuốc lắc, 03 gói ma túy nước vui với giá 22.000.000 đồng của một người tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch), thỏa thuận giao, nhận ma túy tại đường N, thành phố Đà Nẵng (gần cầu P, không nhớ rõ địa chỉ). Ry mang ma túy về nhà tại A N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng và nói cho T biết việc mua bán trái phép chất ma túy, T đồng ý. Ry phân chia ma túy, thuốc lắc và ma túy Ketamine thành từng gói nhỏ, R pha sẵn một gói nước vui vào chai nước khoáng Dasani để bán khi có người hỏi mua rồi cất giấu trong tủ quần áo của phòng ngủ số 02.

Tối ngày 30.12.2024, R, T gặp Trịnh Quang H1 (sinh năm: 2005, trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, thành phố H), R nói cho H1 biết việc R, T có bán ma túy.

Đến chiều ngày 01.01.2025, H1 gọi cho R qua ứng dụng Messenger để hỏi mua ma túy nhưng không được. H1 tiếp tục gọi cho T để hỏi mua 06 viên ma túy thuốc lắc, ½ hộp 5 ma túy Ketamine, 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 gói nước vui. T nói cho R biết, R nói T bán số ma túy trên với giá 10.500.000 đồng và đi giao ma túy cho H1. T lấy 06 viên ma túy thuốc lắc, ½ hộp 5 ma túy Ketamine, 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 gói nước vui bỏ vào trong túi xách màu đen và hẹn H1 giao nhận ma túy tại trước nhà số A L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang đợi H1 tại điểm hẹn để giao ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận H phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi xách bằng vải màu đen T đang đeo có một túi da nhỏ màu đen bên trong chứa:

- 01 gói nilông kích thước (4x4)cm bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (A1) và 01 viên nén màu hồng (A2);

- 02 gói nilông kích thước (3x4)cm và (4x7)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (A3);

- 02 gói nilông màu đỏ, mỗi gói kích thước (6,8x9,9)cm có chữ Ferrari, bên trong chứa chất bột (A4).

Lúc 21 giờ 10 phút ngày 01.01.2025, Nguyễn Văn R đến Cơ quan Công an đầu thú.

Lúc 22 giờ 20 phút ngày 01.01.2025, Cơ quan CSĐT Công an quận H tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Văn R tại số A N, tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, phát hiện trong phòng ngủ số 02 của tầng trệt, tại vị trí gần kéo tủ quần áo trong phòng chứa:

- 01 hộp giấy màu vàng có chữ PNJ kích thước (9x9x4)cm, bên trong có:
 - + 01 gói nilông kích thước (7,5x5)cm, bên trong chứa chất bột màu cam, nghi là ma túy (B1);
 - + 01 gói nilông kích thước (7x4)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy (B2);
 - + 01 gói nilông kích thước (4x4)cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy (B3);
 - + 01 gói nilông kích thước (7x4)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu tím, nghi là ma túy (B4);
- 01 chai nhựa gần nắp màu xanh, trên chai có chữ Dasani, trong chai có chứa chất lỏng màu cam, nghi là ma túy (B6);
- 01 ống hút nhựa màu xanh kích thước (1x20)cm, bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy (B5);
- 01 cân điện tử màu đen, kích thước (8x4,5x1,5)cm;
- 04 túi nilông kích thước (7x4)cm chưa qua sử dụng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Phạm Nguyễn Thanh T:
 - + 01 túi da màu đen;
 - + 01 xe ô tô, nhãn hiệu Kia Carrens, màu trắng, BKS 43H-069.59;
 - + 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 355660526490372, gắn sim 0795.613.680.
- Nguyễn Văn R: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng, số Imei: 35285411171360, số Imei2: 352854111542639, gắn sim số 0795.613.690.
- 02 đĩa chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh quá trình hỏi cung các bị can.

*** Kiểm tra dữ liệu điện tử:** Điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei: 355660526490372, gắn sim 0795.613.680 của Phạm Nguyễn Thanh T phát hiện trong ứng dụng T1, M thể hiện cuộc gọi giữa T và H1 từ 18 giờ 49 phút đến 19 giờ 47 phút về việc H1 mua ma túy của T.

*** Theo Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 21.01.2025 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận:**

- Viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, khối lượng mẫu A1: 2,02 gam;

- Viên nén màu hồng và viên nén màu tím gửi giám định ký hiệu A2, B4 là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA; khối lượng mẫu A2: 0,326 gam; B2: 4,294 gam;

- Tinh thể rắn màu trắng và chất bột màu cam gửi giám định ký hiệu A3, B1, B2, B3 là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A3: 3,767 gam, B1: 1,259 gam, B2: 4,294 gam, B3: 1,914 gam;

- Chất bột màu cam trong 02 gói nilông màu đỏ có kích thước (6,8x9,9)cm có chữ Ferrari gửi giám định ký hiệu A4 là ma túy, loại Ketamine, N1, khối lượng mẫu A4: 10,2 gam;

- Chất bột trắng bám dính trong ống hút nhựa màu xanh gửi giám định ký hiệu B5 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu B5: 0gam;

- Chất lỏng màu cam trong 01 chai nhựa gắn nắp màu xanh có chữ Dasani ký hiệu B6 được hoàn trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an quận H theo “Biên bản đóng gói, niêm phong lại đối tượng giám định” ngày 02.01.2025.

*** Theo Kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 03.02.2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:** Chất lỏng màu cam trong 01 chai nhựa gắn nắp màu xanh có chữ Dasani ký hiệu B6 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamien, N1; thể tích mẫu là 175ml, nồng độ và khối lượng của từng chất ma túy trong 175ml mẫu như sau:

Chất ma túy	Nồng độ (mg/ml)	Khối lượng (gam)
Methamphetamine	0,79	0,138
Nimetazepam	0,08	0,014

H2 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định.

*** Theo Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 10.02.2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:**

Chất bột màu xanh gửi giám định ký hiệu A1 gửi giám định có hàm lượng Ketamine và Methamphetamine như sau: Methamphetamine là 0,4%, Ketamine là 1,4%.

H2 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định.

*** Vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ là: Methamphetamine, MDMA: 4,76608 gam; Ketamine, N: 21,47628 gam.**

Với nội dung trên: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 06/06/2025 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là TAND khu vực 1 - TP Đà Nẵng) đã quyết định:

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2025.

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và án phí. Trong phần xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CARRENS, màu trắng, BKS: 43H-069.59.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/06/2025, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CARRENS, màu trắng, BKS: 43H 069.59; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 07 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng có quyết định kháng nghị phúc thẩm. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ giữ nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

1/ Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo và hợp lệ theo thủ tục phúc thẩm.

2/ Về nội dung: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi mua và bán trái phép chất ma túy. Do đó bản án sơ thẩm hình sự số 66/2024/HS-ST ngày 06/06/2025 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là TAND khu vực 1, TP Đà Nẵng) đã xét xử bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm, khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù giam, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam là phù hợp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật Tố

tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Về quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng: Tòa án nhân dân quận Hải Châu (nay là TAND khu vực 1 – Đà Nẵng) đã có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng khi không đưa Ngân hàng TMCP T2 – Chi nhánh B1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xem xét hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu (nay là TAND khu vực 1, TP Đà Nẵng), giao hồ sơ lại về cấp sơ thẩm để xét xử đúng trình tự, thủ tục, pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do cần tiền để phục vụ việc tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn R nảy sinh ý định mua bán ma túy. Ngày 30.12.2024, R liên hệ qua mạng xã hội T1 để mua 01 hộp 10 ma túy Ketamine, 10 viên ma túy thuốc lắc, 03 gói ma túy nước vui với giá 22.000.000 đồng của một người tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch), thỏa thuận giao, nhận ma túy tại đường N, thành phố Đà Nẵng (gần cầu P, không nhớ rõ địa chỉ). Ry mang ma túy về nhà tại A N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng và nói cho T biết việc mua bán trái phép chất ma túy, T đồng ý. Ry phân chia ma túy, thuốc lắc và ma túy Ketamine thành từng gói nhỏ, R pha sẵn một gói nước vui vào chai nước khoáng Dasani để bán khi có người hỏi mua rồi cất giấu trong tủ quần áo của phòng ngủ số 02.

Tối ngày 30.12.2024, R, T gặp Trịnh Quang H1 (sinh năm: 2005, trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, thành phố H), R nói cho H1 biết việc R, T có bán ma túy.

Đến chiều ngày 01.01.2025, H1 gọi cho R qua ứng dụng Messenger để hỏi mua ma túy nhưng không được. H1 tiếp tục gọi cho T để hỏi mua 06 viên ma túy thuốc lắc, ½ hộp 5 ma túy Ketamine, 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 gói nước vui. T nói cho R biết, R nói T bán số ma túy trên với giá 10.500.000 đồng và đi giao ma túy cho H1. T lấy 06 viên ma túy thuốc lắc, ½ hộp 5 ma túy Ketamine, 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 gói nước vui bỏ vào trong túi xách màu đen và hẹn H1 giao nhận ma túy tại trước nhà số A L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang đợi H1 tại điểm hẹn để giao ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận H phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong qua trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn R và Phạm Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi mua và bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng các chất ma túy mà Nguyễn Văn R và Phạm Nguyễn Thanh T đã mua và bán là 4,76608 gam ma túy MDMA, Methamphetamine và 21,47628 gam ma túy Ketamine, N1, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó bản án sơ thẩm hình sự số 66/2025/HS-ST ngày 06/06/2025 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là TAND khu vực 1, TP Đà Nẵng) đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều p khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, HĐXX nhận định như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, mặt khác ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh công cộng. Bản án sơ thẩm cũng đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật. Qua đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được thêm tình tiết nào giảm nhẹ nào mới nên HĐXX cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với nội dung kháng cáo xin nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CARRENS, màu trắng, BKS: 43H – 069.59 của bị cáo T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước theo điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng, HĐXX nhận định như sau: Mặc dù trong quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân quận Hải Châu (nay là TAND khu vực 1 – Đà Nẵng) đã không đưa ngân hàng TMCP T2 – Chi nhánh B1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đây là một thiếu sót. Tuy nhiên, việc thiếu sót này không làm thay đổi nội dung của bản án về việc xử lý vật chứng theo quy định tại điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Theo quy định của điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điều 47 Bộ luật Hình sự thì

phương tiện, công cụ phạm tội phải được tịch thu sung công quỹ nhà nước. Không có điều khoản tùy nghi áp dụng nên việc bản án sơ thẩm tuyên tịch thu sung công quỹ chiếc xe ô tô dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về lại cấp sơ thẩm xét xử lại cho đúng quy định.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: như đã phân tích ở trên, nếu hủy bản án sơ thẩm, đưa về xét xử sơ thẩm lại cũng phải tuân thủ triệt để điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điều 47 Bộ luật Hình sự. Do vậy không cần thiết phải hủy bỏ bản án sơ thẩm mà chỉ cần rút kinh nghiệm là đủ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm chỉ có thiếu sót về phần liên quan đến vật chứng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng đề nghị hủy toàn bộ bản án là không đúng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP T2 – Chi nhánh B1 xin nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CARRENS, màu trắng, BKS: 43H-069.59 của bị cáo T vì đây là tài sản thế chấp cho ngân hàng. Hội đồng xét xử xác định, chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CARRENS, màu trắng, BKS: 43H-069.59 của bị cáo T đã dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Việc giải quyết khế ước vay của ngân hàng với vợ chồng bị cáo R – T sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục chung khi có yêu cầu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết Định

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1 Không chấp nhận quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 04/07/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.2 Căn cứ: điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ô tô nhãn hiệu KIA CARRENS, màu trắng, số khung: RNYHC54COR341489, số máy G4FLRV793969 BKS: 43H-069.59 đứng tên Phạm Nguyễn Thanh T. Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/04/2025.

Buộc Ngân hàng TMCP T2 giao nộp lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017155 đứng tên Phạm Nguyễn Thanh T đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CARRENS, màu trắng, BKS: 43H-069.59 cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng để xử lý cùng với chiếc xe ô tô nói trên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 - TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 1 - TP Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người kháng cáo, khiếu nại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI TRỌNG DANH

